

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 108 ngày 09/9/2021
	CHUYỂN
	Lãnh đạo CC:
	Phòng: VP QL Sản Phẩm
Sao:	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 05/ BKHC/ 2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu**

Địa chỉ: Số 15 phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) -38621520 /36365592 Fax: (84-24) -38621520/36365594

E-mail: phongkdtthaichau@gmail.com

Mã số doanh nghiệp : 0100114184

II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : **Bánh mì tươi vị socola**

2. Thành phần:

Bột mỳ, dầu thực vật, đường, dầu bơ, nha, trứng gà, sữa đặc, men tươi, tinh bột ngô, bột ca cao, muối, chất bảo quản (202, 282), chất giữ ẩm (420ii), hương liệu tổng hợp (vani, sô cô la, sữa)

Ingredients:

Wheat flour, vegetable oil, sugar, butter oil, glucose syrup, eggs, milk powder, condensed, yeast, modified starch, cocoa powder, salt, preservative (202, 282), humectant (420ii), artificial flavors (vanilla, socola, milk) .

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 10 ngày

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Bánh được bao gói trong túi OPP/PP, OPP/MCPP, hoặc được xếp vào khay nhựa rồi được đóng túi OPP/PP, OPP/MCPP và hộp duplex.

- Quy cách đóng gói: (35g, 38g, 40g, 45g, 50g, 55g, 60g, 65g, 70g, 75g, 80g, 85g, 90g, 95g, 100g, / gói (hộp).

5. Sản xuất tại :

(H) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu). Địa chỉ: Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Điện thoại: (84-221)-3788283/3730373. Fax: (84-221) - 3997733/3788008

(N) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II). Địa chỉ: Khu công nghiệp Đông Hồi, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Điện thoại: (84-238)-3665567.



III. Mẫu nhãn sản phẩm : (có nội dung nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm :

- Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y Tế về thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành về “nhãn hàng hóa”
- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



ÔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hội





Nội dung nhãn dự thảo

- Sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu

Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-24) - 38621520 / 36365592

Fax: (84-24) - 38621520/36365594

- Tên sản phẩm: **Bánh mì tươi vị socola**

Thành phần: Bột mỳ, dầu thực vật, đường, dầu bơ, nha, trứng gà, sữa đặc, men tươi, tinh bột ngô, bột ca cao, muối, chất bảo quản (202, 282), chất giữ ẩm (420ii), hương liệu tổng hợp (vani, sô cô la, sữa).

Ingredients: Wheat flour, vegetable oil, sugar, butter oil, glucose syrup, eggs, milk powder, condensed, yeast, modified starch, cocoa powder, salt, preservative (202, 282), humectant (420ii), artificial flavors (vanilla, socola, milk).

- Khối lượng tịnh, ngày sản xuất, hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm

- Ký hiệu địa chỉ nhà máy (H), (N) xem bên cạnh ngày sản xuất.

- Sản xuất tại:

(H) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu). Địa chỉ: Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Điện thoại: (84-221)-3788283/3730373. Fax: (84-221) - 3997733/3788008

(N) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II). Địa chỉ: Khu công nghiệp Đông Hồi, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Điện thoại: (84-238)-3665567 Fax: (84-238) - 3661688

- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Giá trị dinh dưỡng cho 100g Nutrition Facts Nutrient value per 100g	
Gluxit / Carbonhydrate	55 % - 65 %
Lipit/ Chất béo	5 % - 15 %
Đạm / Protein	4 % - 10 %

- Hãy giữ sạch đường phố



Tiêu chuẩn của nhà sản xuất

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: bánh mềm, xốp, có nhân kem sô cô
- Màu sắc: bánh có màu vàng nâu đến vàng nhạt.
- Mùi vị: có mùi thơm, vị đặc trưng của sản phẩm

2. Giá trị dinh dưỡng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
2	Hàm lượng protein	%	4 g – 10 g
3	Hàm lượng glucit	%	55 g – 65 g
4	Hàm lượng lipit	%	5 g – 15 g

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	<i>E. Coli</i>	MNP/g	≤ 3
3	Coliforms	MNP/g	≤ 10
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	≤ 10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	≤ 10
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	≤ 10
7	TS bào tử nấm mốc, men	CFU/g	$\leq 10^2$
8	Salmonella	CFU/25g	Không có

4. Hàm lượng kim loại nặng :

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng asen (As)	mg/kg	0,1
3	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05



Chất liệu opp20/cpp30
250 mm

Z vạng trong

210mm

Giá trị dinh dưỡng cho 100 g

NUTRITION FACTS
Nutrient value per 100 g

Glucid / Carbohydrate	55 g - 65 g
Chất béo / Lipit	5 g - 15 g
Đạm / Protein	4 g - 10 g

Thành phần nguyên liệu

Phần nhân gói vì định đường bằng ngày được tinh dầu vani có độ ăn 2000 kcal. Giá trị dinh dưỡng bằng ngày của bánh có thể cao hơn hoặc thấp hơn tùy theo nhu cầu năng lượng của bạn.

Thành phần bột mì, dầu thực vật, đường, sữa bột, nhà rang gạo sắn đặc, men nở, tinh bột ngô, bột ca cao, muối, chất béo thực vật (202, 202), chất gelatin (200), hương liệu tổng hợp (vani, sắn củ, sữa).

Ingredients: Wheat flour, vegetable oil, sugar, butter oil, glucose syrup, eggs, milk powder, cornstarch (202, 202), yeast, salt, vanillin, artificial flavors (vanilla, cocoa, milk).

Saltita



Bánh Mì Tươi

Vs Socola

Size: 250*210 mm



ISO 22000

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÀNH KÉO *Bakichau*

Địa chỉ: 13 Mạc Thị Bưởi, Hải Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 38621320 / 38685392 Fax: (84-24) 38621320 / 38685394
E-mail: phuong@bakichau.com.vn
Website: <http://www.bakichau.com.vn>

Sản xuất tại:

(Hàng) Nhà máy đóng gói CP bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu) Khu Đông Thăng, thôn Đông Phúc, xã Minh Đức, huyện Vĩnh Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Điện thoại: (84-221) 3786283 / 3790373 Fax: (84-221) 3897733 / 3786808
(Nhà) Nhà máy đóng gói CP bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu) 10 KCN Hoàng Mai, xã Cẩm Sơn, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Điện thoại: (84-238) 3865597 Fax: (84-238) 3861988

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp. Hạn sử dụng gói bánh có thể khác trong bảo quản. Sản phẩm được đóng gói trong túi chống ẩm. Sản phẩm có thể bị biến dạng, mềm và dính, hoặc dính tay khi cầm. Không nên ăn ngay sau khi mở túi.



8193459700901321
MADE IN VIETNAM

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM MẠC-MRA



- Tên mẫu thử: Bánh mì tươi vị socola
- Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU
- Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số lượng mẫu: 01
- Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong bao bì kín
- Ngày nhận mẫu: 01/03/2021
- Thời gian thử nghiệm: 01/03 - 10/03/2021

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
1	Protein	%	AOAC 991.20	8,00
2	Lipid	%	TCVN 8103:2009	10,1
3	Carbohydrate	%	TCVN 4594:1988	54,5
4	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	1.0×10^2
5	Coliform	CFU/g	TCVN 4882:2007	KPH
6	Nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275:2010	KPH
7	E.Coli	CFU/g	TCVN 6846:2007	KPH
8	Staphylococcus aureus	CFU/g	TCVN 4830:2005	KPH
9	Clostridium perfringen	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
10	Bacillus cereus	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
11	Salmonella	CFU/25g	TCVN 4829:2005	KPH
12	Pb	mg/kg	TCVN 8126:2009	<0,01
13	Cd			<0,01
14	Hg			<0,01

Ghi chú: KPH: Không phát hiện

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ TỔNG HỢP



Hồ Lệ Thu

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2021
 PHÒNG PHÂN TÍCH
 THÍ NGHIỆM TỔNG HỢP ĐỊA LÝ

TS. Dương Thị Lịm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Phòng PTTNTHĐL.
 3. Các chỉ tiêu in nghiêng chưa được công nhận Vilas
 4. Các chỉ tiêu đánh dấu * được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
 5. Mẫu sẽ được hủy trong vòng 7 ngày (mẫu nước) và 20 ngày (mẫu khác) kể từ ngày trả kết quả nếu PPT không nhận được sự phản hồi nào của KH